

Báo chí Cách mạng Việt Nam với việc quán triệt, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống quan liêu trong tình hình hiện nay

Vietnamese revolutionary journalism and the application, development, and promotion of Hồ Chí Minh's thought on combating bureaucracy in the current context

PGS, TS. NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: truonggiangptth.ajc@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/3/2026

Ngày phản biện: 18/3/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Phòng, chống quan liêu là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Hồ Chí Minh không xem quan liêu chỉ là khuyết điểm trong phong cách làm việc, mà coi đó là một căn bệnh nguy hiểm, làm suy giảm hiệu lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý, dung dưỡng tham ô, lãng phí và làm tổn hại mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Bài viết phân tích những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quan liêu và phòng, chống quan liêu; làm rõ vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam trong tuyên truyền, giám sát, phân biệt xã hội, cổ vũ cái tốt, đấu tranh với cái xấu; từ đó đề xuất một số định hướng nhằm phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống quan liêu hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; quan liêu; phòng, chống quan liêu; báo chí cách mạng; giám sát xã hội; xây dựng Đảng; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Abstract: Combating bureaucracy is an important component of Hồ Chí Minh's thought on Party building and the construction of a state of the people, by the people, and for the people. Hồ Chí Minh did not regard bureaucracy merely as a deficiency in working style but considered it a dangerous disease that undermines leadership effectiveness, weakens management efficiency, fosters corruption and wastefulness, and damages the relationship between the Party, the State, and the people. The article analyzes the fundamental contents of Hồ Chí Minh's thought on bureaucracy and anti-bureaucracy efforts; clarifies the role of Vietnamese revolutionary journalism in propaganda, supervision, social criticism, the promotion of positive values, and the struggle against negative phenomena; and proposes several orientations for enhancing the role of journalism in combating bureaucracy today.

Keywords: Hồ Chí Minh; bureaucracy; combating bureaucracy; revolutionary journalism; social supervision; Party building; socialist rule-of-law state.

1. Đặt vấn đề

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phòng, chống quan liêu là một nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, gắn chặt với yêu cầu xây dựng Đảng cầm quyền và xây dựng Nhà nước cách mạng thật sự của dân, do dân và vì dân. Quan liêu, theo cách nhìn

của Người, không chỉ là một hạn chế về lẽ lối công tác, mà là biểu hiện của sự xa rời Nhân dân, xa rời thực tiễn, làm tổn hại hiệu lực quản lý, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, Hồ Chí

Minh căn dặn: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh, 2011, T.4, tr.65). Nguyên tắc đó không chỉ là yêu cầu đạo đức công vụ, mà còn là chuẩn mực chính trị để nhận diện, phòng ngừa và khắc phục quan liêu từ gốc.

Trong bối cảnh hiện nay, khi công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách hành chính và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang được đẩy mạnh, việc nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống quan liêu càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, báo chí cách mạng Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng trong tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, phát hiện và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, đồng thời cổ vũ những nhân tố tích cực, góp phần củng cố kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tăng cường niềm tin của Nhân dân.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu văn bản, tập trung khảo sát một số tác phẩm, bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh có liên quan trực tiếp đến quan liêu, chống quan liêu, dân vận, đạo đức công vụ, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và vai trò của báo chí cách mạng.

Đồng thời bài viết cũng sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp nhằm làm rõ các luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quan liêu và phòng, chống quan liêu; phương pháp lịch sử - logic để đặt các quan điểm của Người trong tiến trình cách mạng Việt Nam, từ xây dựng chính quyền cách mạng sau năm 1945, chỉnh đốn lối làm việc trong kháng chiến, đến xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và đạo đức cách mạng trong điều kiện Đảng cầm quyền.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan liêu và phòng, chống quan liêu

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quan liêu là một hiện tượng tiêu cực đặc biệt nguy hiểm, gắn với nguy cơ tha hóa quyền lực trong điều kiện Đảng cầm quyền. Người không tiếp cận quan liêu như một sai sót thuần túy về phong cách cá nhân, mà coi đó là một căn bệnh có khả năng làm biến chất đội ngũ cán bộ, làm suy yếu hiệu lực lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Một biểu hiện cơ bản của quan liêu là xa dân, xa

thực tế, làm việc chủ yếu bằng giấy tờ, mệnh lệnh, thiếu điều tra, thiếu kiểm tra. Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh phê phán nhiều căn bệnh trong lề lối công tác của cán bộ, đảng viên như chủ quan, hẹp hòi, ba hoa, hình thức, nói không đi đôi với làm; đồng thời yêu cầu cán bộ phải liên hệ mật thiết với quần chúng, chống lối làm việc xa rời thực tế (Hồ Chí Minh, 2011, T.5, tr.269–346). Đặc biệt, khi phê bình bệnh tuyên truyền xa quần chúng, Người yêu cầu người tuyên truyền phải tự hỏi: “Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?” (Hồ Chí Minh, 2011, T.5, tr.340).

Trong tác phẩm *Dân vận*, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân” (Hồ Chí Minh, 2011, T.6, tr.232). Người yêu cầu: “bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân” (Hồ Chí Minh, 2011, T.6, tr.233). Đây là cơ sở tư tưởng rất quan trọng để nhận diện quan liêu: quan liêu là sự phủ định thực chất quyền làm chủ của Nhân dân, là biểu hiện của lối lãnh đạo, quản lý không dựa vào dân, không hỏi dân, không học dân và không chịu sự giám sát của dân.

Cũng trong tác phẩm *Dân vận*, Hồ Chí Minh chỉ rõ phương pháp công tác của người phụ trách dân vận: “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”; đồng thời phê phán lối “chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh” (Hồ Chí Minh, 2011, T.6, tr.233–234). Từ đó có thể thấy, chống quan liêu trước hết là chống lối làm việc chỉ đạo từ xa, mệnh lệnh, hình thức, không đi vào thực tiễn đời sống của Nhân dân.

Trong tác phẩm *Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh*, Hồ Chí Minh trực tiếp gọi tên căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Người phê phán một số cán bộ “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối ‘quan’ chủ”; “miệng thì nói ‘phụng sự quần chúng’, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7, tr.176). Chữ “tẩy sạch” trong nhan đề thể hiện thái độ rất nghiêm khắc của Người: quan liêu không thể sửa chữa nửa vời, không thể chỉ nhắc nhở hình thức, mà phải được nhìn nhận như một nguy cơ làm hỏng quan hệ giữa cán bộ với Nhân dân, giữa Đảng với quần chúng.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa quan liêu với tham ô, lãng phí. Trong tác phẩm *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*, Người chỉ rõ: “Mà có nạn tham ô và lãng phí là vì **bệnh quan liêu**” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7,

tr.357). Người phân tích: do người và cơ quan lãnh đạo không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng, chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, không kiểm tra đến nơi đến chốn, nên bệnh quan liêu “áp ù, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí”; vì vậy, “muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7, tr.357).

Trong cùng tác phẩm, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”; đó là “kẻ thù khá nguy hiểm” vì “nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7, tr.357). Nhìn từ đó, chống quan liêu không chỉ là sửa phong cách làm việc, mà còn là điều kiện để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, suy thoái đạo đức công vụ.

Trong tác phẩm *Chống quan liêu, tham ô, lãng phí*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh mọi người có quyền và nghĩa vụ chống quan liêu, tham ô, lãng phí; bước đầu là chống bằng kiểm thảo và phê bình. Người yêu cầu những cơ quan, tổ chức bị phê bình phải thật thà tự phê bình trước Nhân dân, trên báo chí; đồng thời khẳng định: “Quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Phải tẩy sạch nó để thực hiện cần kiệm liêm chính” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7, tr.457). Đây là một luận điểm đặc biệt quan trọng đối với vai trò báo chí trong phòng, chống quan liêu, bởi Hồ Chí Minh trực tiếp đặt báo chí vào quá trình phê bình, tự phê bình và sửa chữa khuyết điểm.

Nguyên nhân của quan liêu, theo Hồ Chí Minh, có cả phương diện chủ quan và phương diện tổ chức. Về chủ quan, đó là bệnh chủ quan, tự mãn, coi thường quần chúng, thiếu tu dưỡng đạo đức cách mạng, coi quyền lực như đặc quyền cá nhân. Về tổ chức, đó là sự thiếu kiểm tra, thiếu giám sát, thiếu cơ chế để Nhân dân tham gia góp ý, phê bình và kiểm soát hoạt động của bộ máy. Vì vậy, phòng, chống quan liêu không thể chỉ dựa vào kêu gọi đạo đức, mà phải kết hợp giữa giáo dục đạo đức cách mạng, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân.

Một phương diện quan trọng khác là nêu gương. Khi trao đổi với đồng chí Pét-rô-rôp, Tổng Thư ký Ban Phương Đông, Hồ Chí Minh cho rằng: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh, 2011,

T.1, tr.284). Câu nói này có ý nghĩa đặc biệt trong phòng, chống quan liêu: cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải nêu gương gần dân, trọng dân, lắng nghe dân, làm việc khoa học, nói đi đôi với làm. Nếu người đứng đầu quan liêu thì không thể yêu cầu cấp dưới chống quan liêu; ngược lại, nếu người đứng đầu sâu sát, trách nhiệm, liêm chính, thì sẽ tạo ra sức lan tỏa tích cực trong toàn bộ hệ thống.

Trong tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: do chủ nghĩa cá nhân mà một số cán bộ, đảng viên “xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh” (Hồ Chí Minh, 2011, T.15, tr.547). Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, trước hết; phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân (Hồ Chí Minh, 2011, T.15, tr.547). Điều đó cho thấy chống quan liêu gắn chặt với chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng và xây dựng phong cách lãnh đạo gần dân, trọng dân, vì dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống quan liêu vì vậy thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa đạo đức và thể chế, giữa trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tổ chức, giữa vai trò của Đảng, Nhà nước với quyền làm chủ và sự giám sát của Nhân dân.

3.2. Báo chí cách mạng Việt Nam trong quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống quan liêu

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, báo chí không chỉ làm nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục, tổ chức, cổ động, phê bình và xây dựng xã hội mới. Trong *Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng*, Người xác định: “Nhiệm vụ của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục, và tổ chức dân chúng, để đưa dân chúng đến mục đích chung” (Hồ Chí Minh, 2011, T.6, tr.102). Từ quan niệm đó, có thể thấy báo chí cách mạng Việt Nam có vai trò đặc biệt trong quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống quan liêu.

Thứ nhất, báo chí có vai trò tuyên truyền, phổ biến và làm sâu sắc nhận thức xã hội về bản chất, biểu hiện, tác hại và phương thức phòng, chống quan liêu. Thông qua các bài viết lý luận, chính luận, chuyên đề về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, cải cách hành chính, đạo đức công vụ, báo chí góp phần làm rõ rằng quan

liêu không chỉ là sự chậm trễ hành chính, mà là biểu hiện của sự xa dân, thiếu trách nhiệm, thiếu kiểm soát quyền lực và có thể dẫn tới tham ô, lãng phí, suy thoái.

Thứ hai, báo chí thực hiện chức năng giám sát xã hội, phản ánh kịp thời những bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật, trong cung cấp dịch vụ công, trong quan hệ giữa cơ quan công quyền với người dân và doanh nghiệp. Theo tinh thần Hồ Chí Minh, “bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân” (Hồ Chí Minh, 2011, T.6, tr.233). Báo chí, với tư cách là diễn đàn công luận, có thể góp phần chuyển tải tiếng nói của Nhân dân tới các cơ quan lãnh đạo, quản lý, qua đó giúp bộ máy khắc phục tình trạng xa thực tiễn, xa cơ sở.

Thứ ba, báo chí góp phần phát hiện, phê bình và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu. Tuy nhiên, phê bình trên báo chí phải thống nhất giữa tính chiến đấu và tính xây dựng, giữa sự nghiêm khắc với trách nhiệm chính trị, giữa phản ánh tiêu cực với mục tiêu sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện. Tinh thần này phù hợp với quan niệm của Hồ Chí Minh về phê bình và tự phê bình: phê bình để sửa chữa, để tiến bộ, để tổ chức và cán bộ tốt hơn.

Thứ tư, báo chí có vai trò cổ vũ, nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay, những tấm gương cán bộ, công chức tận tụy, gần dân, trách nhiệm, liêm chính. Đây là phương thức “xây” rất quan trọng trong phòng, chống quan liêu. Nếu chỉ phê phán cái xấu mà không làm cho cái tốt có sức lan tỏa, báo chí chưa thực hiện đầy đủ chức năng giáo dục xã hội. Tư tưởng nêu gương của Hồ Chí Minh cho thấy sức mạnh của người thật, việc thật, tấm gương sống động có giá trị giáo dục lớn hơn nhiều lời tuyên truyền chung chung (Hồ Chí Minh, 2011, T.1, tr.284).

Thứ năm, báo chí góp phần tạo lập môi trường dư luận ủng hộ cải cách hành chính, chuyển đổi số, minh bạch hóa quy trình công vụ, nâng cao trách nhiệm giải trình và xây dựng văn hóa phục vụ trong bộ máy nhà nước. Trong điều kiện hiện nay, phòng, chống quan liêu không thể tách rời yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực và tạo điều kiện để người dân tiếp cận thông tin, phản ánh, góp ý và giám sát.

Như vậy, báo chí cách mạng Việt Nam vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống quan liêu không chỉ bằng tuyên truyền khẩu hiệu, mà bằng toàn bộ hoạt động nghề nghiệp: điều tra, phản ánh, phân tích, bình luận, giám sát, phản biện, nêu gương, cổ vũ

đổi mới và góp phần xây dựng văn hóa liêm chính, văn hóa phục vụ.

3.3. Những vấn đề đặt ra đối với báo chí trong phòng, chống quan liêu hiện nay

Trong bối cảnh truyền thông số, yêu cầu phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống quan liêu đặt ra nhiều vấn đề mới.

Một là, báo chí cần nâng cao chiều sâu lý luận và năng lực phân tích bản chất vấn đề. Quan liêu trong điều kiện hiện nay có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức: trì trệ, né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc, hình thức trong tiếp dân, chậm trễ trong giải quyết thủ tục, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm giải trình, lạm dụng công nghệ như một hình thức “số hóa hình thức” nhưng không cải thiện chất lượng phục vụ. Vì vậy, báo chí không chỉ phản ánh hiện tượng, mà cần phân tích nguyên nhân, cơ chế, trách nhiệm và hệ quả xã hội.

Hai là, báo chí cần thực hiện tốt hơn chức năng giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Phòng, chống quan liêu gắn chặt với kiểm soát quyền lực, cải cách hành chính, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Báo chí cần trở thành kênh thông tin quan trọng để phát hiện những điểm nghẽn trong chính sách và thực thi chính sách, đồng thời đề xuất giải pháp có căn cứ, có trách nhiệm.

Ba là, báo chí cần đổi mới phương thức tiếp nhận và xử lý thông tin từ cơ sở. Môi trường số tạo điều kiện để báo chí tiếp cận nhanh hơn với phản ánh của người dân, nhưng cũng đặt ra yêu cầu kiểm chứng thông tin nghiêm ngặt hơn. Đấu tranh với quan liêu không thể dựa trên thông tin cảm tính, phiến diện, thiếu kiểm chứng; càng không thể biến giám sát thành gây sức ép thiếu căn cứ. Tinh thần Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng đòi hỏi người làm báo phải trung thực, thận trọng, khách quan, đặt lợi ích của Nhân dân và của chế độ lên trên hết.

Bốn là, đội ngũ người làm báo cần nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn. Phòng, chống quan liêu là lĩnh vực nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến hoạt động của bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ. Nhà báo cần hiểu biết về pháp luật, quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy, quy trình chính sách; đồng thời có bản lĩnh để đấu tranh với cái sai, nhưng cũng có trách nhiệm để không làm sai lệch bản chất vấn đề.

Năm là, cần khắc phục hai khuynh hướng lệch lạc

trong thông tin về phòng, chống quan liêu: một mặt là né tránh, hình thức, chỉ tuyên truyền chung chung; mặt khác là khai thác tiêu cực theo hướng giật gân, phiến diện, làm suy giảm niềm tin xã hội. Báo chí cách mạng phải thống nhất giữa phê bình và xây dựng, giữa chống và xây, giữa phát hiện vấn đề và đề xuất giải pháp.

3.4. Một số định hướng phát huy vai trò báo chí cách mạng trong phòng, chống quan liêu

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh và yêu cầu thực tiễn hiện nay, có thể đề xuất một số định hướng sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về cán bộ là công bộc của dân; về chống quan liêu, tham ô, lãng phí; về dân vận, phê bình và tự phê bình. Những nội dung này cần được cụ thể hóa trong định hướng tuyên truyền, trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người làm báo và trong xây dựng các tuyến bài về cải cách hành chính, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước.

Thứ hai, tăng cường các tuyến bài điều tra, phân tích, phản biện chính sách liên quan đến những biểu hiện quan liêu trong thực tiễn. Báo chí cần phát hiện không chỉ vụ việc đơn lẻ, mà cả những cơ chế, quy trình, điểm nghẽn tạo điều kiện cho quan liêu tồn tại. Muốn vậy, thông tin báo chí phải có chứng cứ, có dữ liệu, có đối chiếu pháp lý, có tiếng nói từ người dân, chuyên gia và cơ quan quản lý.

Thứ ba, phát huy vai trò của báo chí như diễn đàn của Nhân dân. Báo chí cần mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh từ cơ sở, từ người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội; đồng thời xử lý thông tin một cách chuyên nghiệp, thận trọng, có trách nhiệm. Điều này phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về việc phải hỏi dân, bàn bạc với dân, học kinh nghiệm của dân (Hồ Chí Minh, 2011, T.6, tr.233).

Thứ tư, đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay trong cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân, giải quyết thủ tục nhanh gọn, minh bạch, hiệu quả. Đây là phương thức “xây” có ý nghĩa bền vững, góp phần tạo áp lực xã hội tích cực đối với bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ năm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, năng lực kiểm chứng và trách nhiệm xã hội của người làm báo. Người làm báo phòng, chống quan liêu phải chống quan liêu ngay trong chính hoạt động báo chí: không viết xa thực tế, không áp đặt, không hình thức, không chạy theo tiếng vang bề mặt, không xa rời đời sống của Nhân dân.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống quan liêu thể hiện tầm nhìn sâu sắc của Người về xây dựng Đảng cầm quyền và Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Quan liêu không chỉ là khuyết điểm hành chính, mà là biểu hiện của sự xa dân, thiếu kiểm soát quyền lực, làm suy giảm hiệu lực quản lý, dung dưỡng tham ô, lãng phí và làm tổn hại niềm tin của nhân dân. Vì vậy, phòng, chống quan liêu phải được tiến hành đồng bộ bằng giáo dục đạo đức cách mạng, phát huy dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hành phê bình và tự phê bình, nêu gương cán bộ, nhất là người đứng đầu.

Báo chí cách mạng Việt Nam, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, có vai trò đặc biệt trong tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, phát hiện và đấu tranh với quan liêu, đồng thời cổ vũ cái tốt, nhân rộng các chuẩn mực phục vụ Nhân dân. Trong tình hình mới, việc phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống quan liêu cần gắn với xây dựng nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, trung thực, trách nhiệm, giàu tính chiến đấu và luôn phục vụ lợi ích của Nhân dân./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh. (1924/2011). Thư gửi đồng chí Pétropôp, Tổng Thư ký Ban Phương Đông. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (Tập 1, tr. 284). Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Hồ Chí Minh. (1945/2011). Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 4, tr. 64-66. H., Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Hồ Chí Minh. (1947/2011). Sửa đổi lỗi làm việc. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 5, tr. 269-346. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Hồ Chí Minh. (1949/2011). Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 6, tr. 102-103. H., Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Hồ Chí Minh. (1949/2011). Dân vận. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 6, tr. 232-234. H., Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Hồ Chí Minh. (1951/2011). Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 7, tr. 176-177. H., Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
7. Hồ Chí Minh. (1952/2011). Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 7, tr. 352-362. H., Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
8. Hồ Chí Minh. (1952/2011). Chống quan liêu, tham ô, lãng phí. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 7, tr. 457. H., Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
9. Hồ Chí Minh. (1969/2011). Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T. 15, tr. 546-548. H., Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.